

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 08-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Lê Văn La.
Ông Nguyễn Quang Vinh.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 05/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/HSST-QĐ ngày 21/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn X, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T; con bà Hà Thị T (Đều đã chết); gia đình có 06 chị em, bản thân là thứ 5; Vợ: Đào Thị V, sinh năm 1978 hiện ở Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009.

Nhân thân: Bản án số 20/2014/HS-ST ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt X 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000đ, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 23/6/2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958; con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1956 đều trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 02 chị em, bản thân là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 hiện ở Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Công H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1954; con bà Ngô Thị M, sinh năm 1957 đều trú tại thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 05 chị em, bản thân là thứ 4; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1988 hiện ở thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Lê Văn N, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hiện cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Lê Viết B, sinh năm 1941; con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 đều trú tại thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ 3; Vợ: Quang Thị H, sinh năm 1990 hiện ở thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Đào Văn S, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Đào Văn T (đã chết); con bà Lê Thị L, sinh năm 1952 trú tại thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 04 chị em, bản thân là thứ 4; Vợ: Lãnh Thị D, sinh năm 1992 hiện ở thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 26/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H1, Lê Văn N, Đào Văn S đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 50 phút ngày 05/5/2020, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang tại nhà Quản Văn H, sinh năm 1983 ở thôn L (nay là tổ dân phố L), thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Trần Văn X, sinh năm 1972 cùng ở thôn L (nay là tổ dân phố L), thị trấn K, huyện Lạng Giang; Lê Văn N, sinh năm 1981 ở thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang; Nguyễn Công H1, sinh năm 1985 và Đào Văn S, sinh năm 1990 cùng ở thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, sử dụng bộ bát, đĩa và 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá ngựa có một mặt màu trắng, mặt còn lại màu vàng. Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở Đào Văn S chạy thoát. Ngoài ra, khi bắt giữ còn có Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (vợ Nguyễn Văn H) và Bùi Đình C, sinh năm 1990 ở thôn B, xã N, huyện Lạng Giang có mặt nhưng không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ; 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu vàng, mặt còn lại màu trắng; 01 chiếu nhựa; 5.100.000đ trên chiếu bạc;

Kiểm tra thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H 1.200.000đ ở túi quần phía sau bên phải; Lê Văn N 2.400.000đ ở túi quần phía trước bên trái và 01 điện thoại OPPO màu đen; Nguyễn Công H1 400.000đ ở túi quần phía trước bên phải, 02 điện thoại IPHONE màu trắng; Trần Văn X 650.000đ ở túi quần phía trước bên phải cùng 01 ví da màu đen bên trong có 7.000.000đ và 01 điện thoại SAMSUNG màu đen; Bùi Đình C 01 điện thoại NOKIA màu đen và 01 điện thoại IPHONE màu trắng.

Khám xét khẩn cấp tại phòng các đối tượng đánh bạc thu giữ: 01 đĩa sứ ở phía sau tủ quần áo nơi các đối tượng ngồi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 04/5/2020, Nguyễn Văn H đang ở nhà thì có Đào Văn S, Trần Văn X, Lê Văn N đến chơi. Sau đó mọi người cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Do nhà H kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ nên H đưa S, X, N vào phòng ngủ ở tầng 1 nhà anh Quản Văn H (là con riêng của vợ H) để đánh bạc. H là người chuẩn bị bát, đĩa sứ còn X lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá ngựa, một mặt màu trắng, mặt còn lại màu vàng. Sau đó X xóc cái đánh bạc với Nguyễn Văn H, Đào

Văn S, Lê Văn N. Đến khoảng 23 giờ 50 phút thì có Nguyễn Công H1 đến vào tham gia đánh bạc cùng. Bùi Đình C và Nguyễn Thị H đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, cụ thể như sau: Người xóc cái cho 04 quân vị vào bộ bát, đĩa và xóc cái. Việc đánh bạc được quy định có hai cửa chắn và cửa lẻ, những người tham gia đánh bạc ngồi thành hai hàng dọc hai bên chiếu cói, quy định bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chắn, xóc cái xong người chơi tùy chọn đặt tiền đánh mức thấp nhất là 50.000đ, cao nhất tùy người xóc cái đồng ý hay không, sau đó người xóc cái tính tiền chênh lệch ở hai cửa chắn, lẻ rồi hô bán chắn hoặc bán lẻ, nếu người chơi mua lại thì người xóc cái sẽ mở bát để tính thắng thua; nếu không có người mua lại cửa thì yêu cầu người chơi đặt tiền cửa hơn hoặc ít đi để cân cửa rồi mở bát. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị cùng xấp hoặc cùng ngửa, 02 xấp hoặc 02 ngửa (04 trắng, 04 vàng hoặc 02 trắng, 02 vàng) thì người đặt tiền cược ở cửa chắn thắng, người xóc cái được thu tiền của người đặt cửa lẻ trả tiền cho người đặt tiền ở cửa chắn tương ứng số tiền họ đã đặt; ngược lại, nếu 04 quân vị có 01 quân vị có mặt khác màu với 03 quân còn lại (01 trắng, 03 vàng hoặc 01 vàng, 03 trắng) thì người đặt tiền cược ở cửa lẻ thắng. Tỷ lệ thắng thua là 1/1.

Quá trình đánh bạc thì X cho Sang vay 500.000đ và S cho N vay 500.000đ để đánh bạc. Các bị cáo Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Đào Văn S, Lê Văn N, Nguyễn Công H1 đánh bạc đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 05/5/2020 thì bị Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Đào Văn S lợi dụng sơ hở khi bắt đã bỏ trốn. Ngày 07/5/2020, Đào Văn S đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú.

Về số tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ tại chiếu bạc, các bị cáo khai nhận:

- Trần Văn X khai: Cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá ngửa, xóc cái đánh bạc với các bị cáo khác. Khi đánh bạc có 8.650.000đ, bỏ ra 1.650.000đ dùng đánh bạc, còn 7.000.000đ để trong ví không dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc cho S vay 500.000đ đánh bạc, khi bị bắt đang thua, giao nộp 650.000đ là tiền dùng đánh bạc; 7.000.000đ không dùng đánh bạc;

- Nguyễn Văn H khai: Lấy, bát, đĩa cho X xóc cái, khi đánh có 600.000đ dùng đánh bạc, khi bị bắt đang thắng bạc giao nộp 1.200.000đ là tiền dùng đánh bạc;

- Đào Văn S khai: Khi đánh bạc có 200.000đ dùng đánh bạc, quá trình đánh bị thua hết tiền vay X 500.000đ dùng đánh bạc. Sau đó cho N vay 500.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt thua hết tiền bỏ chạy thoát.

- Lê Văn N khai: Khi đánh bạc có 1.300.000đ dùng đánh bạc, quá trình đánh bị thua hết tiền vay S 500.000đ dùng đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng bạc, giao nộp 2.400.000đ là tiền đánh bạc;

- Nguyễn Công H khai: Khi đánh bạc có 680.000đ dùng đánh bạc, khi bị bắt đang thua còn 400.000đ là tiền dùng đánh bạc;

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc xác định là: 9.750.000đ (chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen và 01 điện thoại IPHONE màu trắng của Bùi Đình C. Ngày 22/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C (BL 76- 78).

Đối với các tài sản gồm: 01 điện thoại OPPO màu đen của Lê Văn N; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen và 01 ví da của Trần Văn X. Quá trình điều tra xác định không liên quan hành vi đánh bạc, bị cáo N và X tự nguyện mỗi người nộp 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án và xin lại tài sản. Ngày 22/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị cáo (BL 67- 75).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản hiện trường + Bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H1, Lê Văn N, Đào Văn S đều phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn X tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H1 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn N tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn S từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Việt kiểm sát, mà đều xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, Hồi 01 giờ 50 phút ngày 05/5/2020, tại nhà anh Quản Văn H, sinh năm 1983 ở thôn L (nay là tổ dân phố L), thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Công H1, Đào Văn S có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa” sử dụng bộ bát, đĩa và 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá ngựa, có một mặt màu trắng, mặt còn lại màu vàng. Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở Đào Văn S bỏ trốn, đến ngày 07/5/2020 ra đầu thú.

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc xác định là: 9.750.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm mang tính giản đơn, không có người chủ mưu rủ rê lôi kéo; tuy nhiên bị cáo Trần Văn X tham gia tích cực, cất bốn quân vị, trực tiếp xóc cái cho các đối tượng đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án; Nguyễn Văn H tham gia giúp sức chuẩn bị bát, đĩa cho X xóc cái, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Công H1, Lê Văn N, Đào Văn S là những người tham gia đánh bạc thực

hiện tội phạm đến cùng nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo X có nhân thân xấu, tại Bản án số 20/2014/HS-ST ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt X 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000đ, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 23/6/2014. Nay đã đương nhiên được xóa án tích, nên không coi là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng cũng cần xem đây là yếu tố cần thiết khi quyết định hình phạt đối với bị cáo X.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, bản thân các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H1, Lê Văn N, Đào Văn S đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo S đã ra đầu thú, bị cáo X có bố để tham gia quân đội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo X; áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, H1, N giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo X, H, H1, S mỗi bị cáo là 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo N, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá ngựa; 01 chiếu nhựa đây là tang vật của vụ án giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.750.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền do bị cáo X tự nộp 8.000.000đ; bị cáo N tự nộp 1.000.000đ; cùng 02 điện thoại IPHONE màu trắng của bị cáo H1. Đây là tiền và tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ của bị cáo X và bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Bùi Đình C, Nguyễn Thị H, quá trình điều tra đã làm rõ không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với Quán Văn H, quá trình điều tra đã làm rõ khi các bị cáo đánh bạc tại nhà, thì H ngủ không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Án phí: Các bị cáo Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H1, Đào Văn S Sỹ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lê Văn N gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H, Lê Văn N, Đào Văn S đều phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Trần Văn X.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H1.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Lê Văn N.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Đào Văn S.

- Xử phạt Trần Văn X 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2020. Giao bị cáo X cho UBND thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2020. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Công H1 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2020. Giao bị cáo H1 cho UBND xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Lê Văn N 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2020. Giao bị cáo N cho UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt Đào Văn S 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2020. Giao bị cáo S cho UBND xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá ngựa; 01 chiếc nhựa.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 9.750.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

- Trả lại bị cáo X 8.000.000đ; bị cáo N 1.000.000đ; bị cáo H1 02 điện thoại IPHONE màu trắng. Nhưng tạm giữ của bị cáo X và bị cáo H1 để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Trần Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công H1, Đào Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi